

BÁO CÁO

Kế hoạch Tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm (2024-2026) tỉnh Kon Tum

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 6.

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026;

Trên cơ sở kết quả thảo luận dự toán thu nội địa năm 2024 của Cục Thuế tỉnh với Tổng Cục thuế - Bộ Tài chính. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum⁽¹⁾ xây dựng Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (2024 - 2025 - 2026) của địa phương, như sau:

A. VỀ DỰ BÁO CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG THỜI GIAN 03 NĂM KẾ HOẠCH (2024 - 2026)

Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021 - 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh dự báo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của địa phương cơ bản như sau: Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) trong tỉnh trên 10%; Cơ cấu kinh tế năm bình quân 3 năm 2024 - 2025 - 2026: Nông -

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh thông nhất tại cuộc họp ngày 23 tháng 11 năm 2023.

lâm - ngư nghiệp: 18-19%; Công nghiệp - Xây dựng: 31-32%; Thương mại - Dịch vụ: 41-42%.... (Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo).

B. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM (2024 - 2026)

Trên cơ sở số liệu thu, chi NSNN năm 2023 và dự kiến số thu, chi NSNN năm 2024 - 2026 Bộ Tài chính cung cấp. Theo đó, xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (2024 - 2026) chi tiết tại các Biểu số 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11 kèm theo. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá một số nội dung cơ bản như sau:

I. Về kế hoạch thu ngân sách Nhà nước

1. Về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Căn cứ mục tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 đạt trên 5.000.000 triệu đồng theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI; xây dựng kế hoạch tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum: Năm 2024 là 4.600.000 triệu đồng; năm 2025 là 5.000.000 triệu đồng và đến năm 2026 là 5.500.000 triệu đồng⁽²⁾. Kế hoạch các nguồn thu ngân sách cụ thể như sau:

a) Về thu nội địa:

Dự toán năm 2024: Trên cơ sở kết quả số thu nội địa năm 2024 là 4.305.000 triệu đồng (trong đó, tiền sử dụng đất 400.000 triệu đồng; số thu kiến thiết 80.000 triệu đồng; tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao⁽³⁾ 1.345.600 triệu đồng⁽⁴⁾) bằng 107,4% so với dự toán địa phương giao năm 2023, nếu trừ tiền sử dụng đất, số thu kiến thiết thu nội địa bằng 102,5% so với dự toán 2023 giao.

Dự kiến năm 2025: 4.680.000 triệu đồng (tiền sử dụng đất 500.000 triệu đồng; số thu kiến thiết 80.000 triệu đồng, tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao: 1.474.600 triệu đồng), bằng 108,7% so với dự toán 2024; nếu trừ tiền sử dụng đất, số thu kiến thiết thu nội địa bằng 109,8% so với dự toán 2024.

Dự kiến năm 2026: 4.756.000 triệu đồng (tiền sử dụng đất 600.000 triệu đồng; số thu kiến thiết 84.000 triệu đồng; tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao: 1.793.600 triệu đồng), bằng 110% so với dự toán 2025; nếu trừ tiền sử dụng đất, số thu kiến thiết thu nội địa bằng 102,6% so với dự toán 2025.

⁽²⁾ Bao gồm cả thu xuất nhập khẩu. Riêng số thu nội địa năm 2024 theo số thảo luận với Tổng Cục thuế định hướng, đối với dự toán năm 2026 đảm bảo cao hơn tỷ lệ tăng trưởng thu NSNN bình quân theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI. Trong đó, thu tiền sử dụng đất năm 2024: 400 tỷ đồng, 2025: 500 tỷ đồng và 2026: 600 tỷ đồng.

⁽³⁾ Phân bổ cho các dự án, nhiệm vụ theo tiến độ nguồn thu thực tế.

⁽⁴⁾ Bao gồm dự toán ghi thu, ghi chi số tiền nhà đầu tư ứng trước để đền bù giải phóng mặt bằng theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tăng thu tạo nguồn CCTL, trích 10% kinh phí đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành⁽⁵⁾, dự toán thu nội địa ngân sách địa phương được hưởng năm 2024: 4.130.600 triệu đồng (*trong đó, ngân sách tỉnh 2.573.570 triệu đồng, ngân sách cấp huyện 1.557.030 triệu đồng*); năm 2025: 4.463.678 triệu đồng (*trong đó, ngân sách tỉnh 2.975.715 triệu đồng, ngân sách cấp huyện 1.487.963 triệu đồng*); năm 2026 là 4.953.176 triệu đồng (*trong đó, ngân sách tỉnh 3.380.339 triệu đồng, ngân sách cấp huyện 1.572.837 triệu đồng*).

b) Về thu thuế xuất nhập khẩu⁽⁶⁾: Năm 2024: 295.000 triệu đồng; năm 2025: 320.000 triệu đồng bằng 108,5% so với dự toán 2024 và năm 2026: 325.000 triệu đồng bằng 101,6% so với dự toán 2025.

2. Về kế hoạch thu ngân sách địa phương

Tổng nguồn thu ngân sách địa phương (*bao gồm thu được hưởng theo phân cấp, Trung ương bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu nhiệm vụ*): Năm 2024 là 10.634.124 triệu đồng; năm 2025 là 10.674.289 triệu đồng; năm 2026 là 11.163.787 triệu đồng (*chi tiết tại biểu số 07*), cụ thể:

a) Thu cân đối ngân sách địa phương

Tổng thu cân đối ngân sách địa phương năm 2024 là 8.292.791 triệu đồng, năm 2025 là 8.625.869 triệu đồng, năm 2026 là 9.115.367 triệu đồng. Trong đó:

- Thu nội địa trên địa bàn điều tiết ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: năm 2024 là 4.130.600 triệu đồng; kế hoạch 02 năm tiếp theo, năm 2025 là 4.463.678 triệu đồng, năm 2026 là 4.953.176 triệu đồng. Nếu loại số thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp 2024 là 2.305.000 triệu đồng; năm 2025 là 2.409.078 triệu đồng tăng 4,5% so với dự toán 2024; Năm 2026 là 2.475.576 triệu đồng tăng 2,76% so với dự toán 2025.

- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương năm 2024 là 4.162.191 triệu đồng, năm 2025 là 4.162.191 triệu đồng, năm 2026 là 4.162.191 triệu đồng.

b) Thu ngân sách Trung ương bổ sung mục tiêu: Năm 2024 là 2.341.333 triệu đồng; năm 2025 là 2.048.420 triệu đồng; năm 2026 là 2.048.420 triệu đồng. Trung ương bổ sung có mục tiêu nguồn vốn đầu tư phát triển; vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia cho ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các dự án, chương trình trên địa bàn; Đối với kinh phí trung ương bổ sung mục tiêu vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, nhiệm vụ chính sách do trung ương ban hành theo quy định.

II. Về kế hoạch chi ngân sách địa phương

⁽⁵⁾ Theo quy định Nghị quyết 57/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025.

⁽⁶⁾ Nguồn thu này điều tiết ngân sách Trung ương hưởng 100%, dự kiến số thu năm 2024-2026 theo Kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025.

Tổng chi ngân sách địa phương (bao gồm chi cân đối, Trung ương bổ sung Chương trình mục tiêu, mục tiêu nhiệm vụ): năm 2024 là 10.702.624 triệu đồng (Bao gồm cả bội chi ngân sách địa phương 68.500 triệu đồng), năm 2025 là 10.782.542 triệu đồng (Bao gồm cả bội chi ngân sách địa phương 108.253 triệu đồng) và năm 2026 là 11.285.706 triệu đồng (Bao gồm cả bội chi ngân sách địa phương 121.919 triệu đồng) (chi tiết tại biểu số 07), cụ thể:

1. Về chi cân đối ngân sách địa phương

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương năm 2024 là 8.361.291 triệu đồng (bao gồm bội chi ngân sách địa phương 68.500 triệu đồng); dự kiến kế hoạch năm 2025 là 8.734.122 triệu đồng (bao gồm bội chi ngân sách địa phương 108.253 triệu đồng), bằng 104,5% so với kế hoạch 2024, năm 2026 là 9.237.286 triệu đồng (bao gồm bội chi ngân sách địa phương 121.919 triệu đồng), bằng 105,8% so với kế hoạch 2025. Trong đó bố trí:

a) Chi đầu tư phát triển năm 2024 là 1.027.220 triệu đồng, dự kiến kế hoạch năm 2025 là 1.127.220 triệu đồng bằng 109,7% so kế hoạch năm 2024; năm 2026 là 1.231.220 triệu đồng bằng 109,2% so kế hoạch năm 2025.

- Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản: Công tác xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo quyết liệt và đạt kết quả tốt. Đến nay địa phương không còn số nợ đọng xây dựng cơ bản chưa thực hiện thanh toán⁽⁷⁾.

- Về ứng trước thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn⁽⁸⁾: Lũy kế ứng trước ngân sách tỉnh đến nay còn lại chưa thu hồi 98.584 triệu đồng, địa phương sẽ ưu tiên bố trí kế hoạch vốn để thu hồi trong các đợt rà soát kế hoạch năm 2023 (nếu có) hoặc các năm tiếp theo của giai đoạn đầu tư công trung hạn 2021-2025 để thu hồi vốn ứng theo quy định.

b) Chi thường xuyên năm 2024 là 5.777.927 triệu đồng; năm 2025 là 5.875.449 triệu đồng tăng 1,7% so với dự toán năm 2024; năm 2026 là 5.936.899 triệu đồng, tăng 1,1% so kế hoạch 2025. Sau khi đảm bảo mức chi dự phòng tối thiểu, tăng thu tạo nguồn thực hiện CCTL theo quy định; chi thường xuyên chủ yếu cơ cấu lại các nhiệm vụ chi, cụ thể ở một số lĩnh vực như sau:

- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề năm 2024 là 2.653.298 triệu đồng, dự kiến năm 2025 là 2.695.998 triệu đồng tăng 1,6% so dự toán 2024; năm 2026 là 2.723.280 triệu đồng tăng 1,01% so kế hoạch năm 2025.

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ năm 2024 là 17.641 triệu đồng, dự kiến năm 2025 là 17.925 triệu đồng tăng 1,6% so dự toán 2024; năm 2026 là 18.106 triệu đồng tăng 1,01% so với dự toán 2025.

- Chi thường xuyên khác còn lại⁽⁹⁾ năm 2024 là 3.106.988 triệu đồng, dự kiến năm 2025 là 3.161.526 triệu đồng tăng 1,8% so dự toán 2024; năm 2026 là 3.195.513 triệu đồng tăng 1,01% so kế hoạch năm 2025.

⁽⁷⁾ Địa phương đã báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 2680/UBND-KTTH ngày 18 tháng 8 năm 2023.

⁽⁸⁾ Đối với vốn ứng trước từ Ngân sách Trung ương, đến năm 2023 đã được Trung ương bố trí thu hồi hết số ứng trước theo quy định.

⁽⁹⁾ Bao gồm: Quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng, đảm bảo xã hội, y tế....

c) Chi trả nợ lãi vay theo tiến độ rút vốn, năm 2024 dự kiến 2.100 triệu đồng; kế hoạch 02 năm tiếp theo, năm 2025 là 4.574 triệu đồng, năm 2026 là 6.212 triệu đồng.

d) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính năm 2024 bằng dự toán Bộ Tài chính giao: 1.000 triệu đồng; kế hoạch 02 năm tiếp theo (2025, 2026) dự kiến bằng mức 2024 (1.000 triệu đồng/năm).

e) Chi dự phòng: Năm 2024 là 165.856 triệu đồng, năm 2025 là 172.517 triệu đồng, năm 2026 là 182.307 triệu đồng bằng mức tối thiểu 2% so tổng chi cân đối theo quy định của Luật ngân sách nhà nước 2015.

2. Chi từ nguồn Trung ương bổ sung mục tiêu: Năm 2024 là 2.341.333 triệu đồng; năm 2025 là 2.048.420 triệu đồng; năm 2026 là 2.048.420 triệu đồng.

III. Bội thu ngân sách địa phương tạo nguồn trả nợ vay (gốc): Năm 2024 Bộ Tài chính không giao bội thu NSDP để trả nợ vay (gốc). Địa phương không dự kiến bội thu 02 năm tiếp theo. Địa phương dự kiến sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách để trả nợ gốc theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

IV. Về kế hoạch vay, trả nợ vay (gốc) đầu tư cơ sở hạ tầng (chi tiết tại biểu số 04)

1. Kế hoạch vay: Nguồn vay lại vốn nước ngoài của Chính phủ để đầu tư chương trình, dự án: Dự kiến kế hoạch vay trong năm 2024 là 68.500 triệu đồng; dự kiến kế hoạch vay năm 2025 là 108.253 triệu đồng; năm 2026 là 121.919 triệu đồng.

2. Kế hoạch trả nợ vay: Kế hoạch trả nợ gốc vay⁽¹⁰⁾ năm 2024 là 8.860 triệu đồng; năm 2025 là 8.860 triệu đồng, năm 2026 là 8.860 triệu đồng.

V. Giải pháp thực hiện Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm

Trong điều kiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2024, năm 2025, năm 2026 của địa phương dự kiến còn khó khăn; chi ngân sách chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiều nhiệm vụ chưa bố trí được nguồn bố trí, địa phương triển khai thực hiện tốt một số biện pháp như sau:

1. Về thu ngân sách

- Ngành thuế chủ động, tích cực phối hợp với các cấp chính quyền, đơn vị liên quan triển khai tốt các biện pháp nhằm tập trung số thu kịp thời, đầy đủ, tăng cường chống thất thu, thu nợ đọng thuế, hạn chế nợ đọng thuế phát sinh, tích cực khai thác các nguồn thu mới, chú trọng nuôi dưỡng nguồn thu.

- Tăng cường phối hợp giữa các Chi cục Thuế với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, cơ quan tài chính các cấp trong việc báo cáo định kỳ, thường xuyên theo dõi các nguồn thu lớn trên địa bàn, phân tích tình hình thực hiện, đề

⁽¹⁰⁾ Nguồn trả nợ: từ nguồn tăng thu, kết dư năm trước và tiết kiệm chi ngân sách địa phương....

xuất giải pháp thu. Phần đầu hoàn thành vượt dự toán thu đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao hằng năm.

- Tổ chức thực hiện tốt thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất để tạo nguồn thu. Tăng tỉ trọng thu nội địa, tăng cường quản lý, khai thác, huy động nguồn lực tài nguyên đất đai, khoáng sản... và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

2. Về chi ngân sách

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước. Thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại nhiệm vụ chi cho phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; tăng cường xã hội hóa, động viên nguồn thu từ hoạt động dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập ở các lĩnh vực thuận lợi nhằm giảm dần chi ngân sách nhà nước; xây dựng dự toán chi ngân sách đảm bảo nhiệm vụ trên cơ sở định mức, chính sách, chế độ quy định, chủ động sắp xếp để cân đối cho nhiệm vụ mới phát sinh, triệt để tiết kiệm.

- Ưu tiên bố trí dự toán để đẩy mạnh thực hiện các dự án quan trọng, cấp thiết, có tác động lan tỏa, có khả năng giải ngân nhanh, có ý nghĩa quan trọng với phát triển kinh tế - xã hội; thanh toán nợ xây dựng cơ bản theo quy định, thu hồi vốn ứng trước ngân sách nhà nước; các dự án đã hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn. Bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Mức bố trí vốn cho từng nhiệm vụ phải phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định để thực hiện các dự án đầu tư, chương trình mục tiêu quốc gia do địa phương quản lý.

- Địa phương, đơn vị chủ động sắp xếp nhiệm vụ (*kể cả nhiệm vụ phát sinh*) trong phạm vi dự toán được giao trên tinh thần triệt để tiết kiệm, không phô trương hình thức, chống lãng phí, phù hợp với khả năng ngân sách được giao, kết hợp nguồn thu ngoài ngân sách, tăng cường huy động nguồn xã hội hóa. Giảm tối đa các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, đi công tác nước ngoài....

- Điều hành chi ngân sách nhà nước phải theo khả năng, tiến độ nguồn thu, giãn tiến độ các khoản chi chưa cấp thiết vào cuối năm. Ưu tiên thực hiện chi lương, bảo hiểm và các chính sách an sinh xã hội, phòng chống dịch bệnh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công khai để đảm bảo chi đúng, đầy đủ cho các đối tượng thụ hưởng. Rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm mạnh số chi chuyển nguồn. Thực hiện tốt đề án tinh giản biên chế, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Đẩy nhanh thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Trên đây là kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (2024 - 2026) của địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, kỳ họp thứ 6 để tham khảo khi thảo luận, xem xét, thông qua dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách địa phương, ngân sách cấp tỉnh năm 2024 theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH_{NTS}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm